

Bản án số: 72/2025/DS-ST
Ngày 05-8-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Tô Hoàng E, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tô Hoàng E trình bày: Trước đây giữa ông với ông T có hùn với nhau mua 01 chiếc xe cuốc hiệu SUMIOMO và chiếc phà. Đến ngày 09/4/2020 âm lịch ông có bán cho ông Lương Ngọc T ½ chiếc xe cuốc hiệu SUMIOMO và ½ chiếc phà hùn mua với ông T với số tiền 200.000.000 đồng, khi mua thì ông T trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng thì giữa ông với ông T thỏa thuận trả trong thời hạn 01 năm, từ ngày 09/4/2020 âm lịch đến ngày 09/4/2021 âm lịch. Việc mua bán có làm bản hợp đồng mua bán do hai bên trực tiếp ký tên. Sau đó, ông đã giao xe cuốc và phà cho ông T sử dụng đến nay thì vào khoảng năm 2023 ông T có trả cho ông được số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng đến nay không trả mặc dù ông đã

liên hệ đòi nhiều lần. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc ông Lương Ngọc T trả cho ông số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lương Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Tô Hoàng E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông E khởi kiện ông T trả số tiền mua bán còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông T cư trú tại ấp T, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Tô Hoàng E khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Lương Ngọc T trả số tiền mua bán còn nợ là 50.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông E có cung cấp cho Tòa án một hợp đồng mua bán xe cuộc được lập vào ngày 09/4/2020 âm lịch do ông E và ông T ký xác lập, nội dung thể hiện ông E có bán cho ông T ½ chiếc xe cuộc hiệu SUMIOMO và ½ chiếc phà với số tiền 200.000.000 đồng, ông T trả cho ông E số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng thỏa thuận trả trong thời hạn 01 năm, từ ngày 09/4/2020 âm lịch đến ngày 09/4/2021 âm lịch đúng như ông Tô Hoàng E đã khai. Ông E xác định đến khoảng năm 2023 ông T có trả cho ông E số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng đến nay không trả nên ông E khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông T trả số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông E cung cấp. Do đó, ông Tô Hoàng E khởi kiện buộc ông Lương Ngọc T trả số tiền còn nợ 50.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hoàng E được Tòa án chấp nhận nên ông Lương Ngọc T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hoàng E. Buộc ông Lương Ngọc T trả cho ông Tô Hoàng E số tiền còn nợ là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Lương Ngọc T phải chịu số tiền 2.500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ